Phan Ngọc Mạnh
Digitally signed by Phan Ngọc Mạnh
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Hà Đông, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11, T=Kế Toán Trưởng, CN=Phan Ngọc Mạnh, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:035079000284
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.03.16 09:43:04 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2023.2.0

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 số: 01/2024/SĐ11/BBĐH ngày 15/3/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024.

a. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2023:

Đvt: 10^6 đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2023 (ĐHĐCĐ)		TH năm 2023		Tỷ lệ HT
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	
A	**CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH**					
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	473.500	822.000	377.757	713.892	87%
2	Doanh thu	441.363	800.909	380.497	696.317	87%
3	Lợi nhuận trước thuế	55.000	73.000	56.785	98.619	135%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	15%				
B	**ĐẦU TƯ**	**5.000**	**5.000**	**0**	**0**	**0%**
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	5.000	5.000	0	0	0%

b. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024:

Đvt: 10 ^{6} đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2024	
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11
A	**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	2.141.150	2.668.300
2	Doanh thu (không bao gồm DTTC)	1.760.727	2.224.118
3	Lợi nhuận trước thuế	63.500	164.500
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%
B	**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**	**162.589**	**238.589**
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	17.589	17.589
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án Năng Lượng và các nhà máy SX Công nghiệp…)	145.000	221.000

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 12/2024/BC-HĐQT ngày 23/02/2024 kèm theo)

Điều 2. Thông qua báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2024.

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 01/2024/BC-BKS ngày 23/02/2024 kèm theo)

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

(Chi tiết Tờ trình số:13/2024/TTr-HĐQT ngày 23/02/2024 đính kèm).

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2023 của Công ty mẹ	Đồng	56.785.339.156
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023	Đồng	0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	56.785.339.156
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC Công ty mẹ	Đồng	169.458.616.571
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC Hợp nhất	Đồng	109.670.407.229
6	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	
6.1	*Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi*	*Đồng*	*3.243.000.000*
6.2	*Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty*	*Đồng*	*500.000.000*

Điều 5. Thông qua Báo cáo quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 như sau:

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2023: Năm 2023, Công ty cổ phần Sông Đà 11 hoàn thành > 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: (Doanh thu + lợi nhuận*2)/3), do đó: Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bằng 100% tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên với số tiền: 1.737.000.000 đồng (thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2023 của ĐHĐCĐ, đối với chức danh TVHĐQT kiêm Tổng giám đốc từ tháng 10/2023 không hưởng lương, mà chỉ nhận mức thù lao của chức danh TVHĐQT là: 8.000.000 đồng/01 tháng).

2. Kế hoạch năm 2024: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên dựa trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: (Doanh thu+Lợi nhuận*2)/3). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch ≥ 100% kế hoạch, Công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, KSV chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Đồng		50.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	Đồng	30.000.000	
2	Thành viên HĐQT	Đồng	10.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		25.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	5.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: (Doanh thu+Lợi nhuận*2)/3 nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, BKS.

Điều 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

(Chi tiết Tờ trình số:02/2024/TTr-BKS ngày 23/02/2024 đính kèm)

Điều 7. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ như sau:

Nội dung Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ chi tiết theo Tờ trình số: 16/2024/TTr-HĐQT ngày 23/02/2024 đính kèm.

Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty cổ phần Sông Đà 11
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11
3. Mã chứng khoán: SJE
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
5. Loại tiền: Việt Nam Đồng
6. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 24.168.711 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 24.168.711 cổ phiếu
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 18.126.533 cổ phiếu
11. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 181.265.330.000 đồng.
12. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt chào bán: 422.952.440.000 đồng
13. Hình thức chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
14. Tỷ lệ chào bán: 75% lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán. Số lượng cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:3 *(nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 4 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 3 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)*. Cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền mua.
16. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán.
17. Giá cổ phiếu chào bán: 13.000 đồng/cổ phiếu
18. Căn cứ xác định giá chào bán cổ phiếu:

- Giá trị sổ sách cổ phiếu SJE theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty là 25.819 đồng/ cổ phiếu.
- Giá trị sổ sách cổ phiếu SJE theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty là 31.044 đồng/ cổ phiếu.
- Giá trị thị trường của cổ phiếu SJE: căn cứ đóng cửa bình quân 30 phiên gần nhất

(từ ngày 29/12/2023 đến ngày 16/02/2024) là: 21.170 đồng/cổ phiếu.

- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh, đầu tư của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty, nâng cao khả năng thành công của đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty đề xuất là 13.000 đồng/cổ phiếu.

19. Chuyển nhượng quyền mua: Các cổ đông hiện hữu có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định được Công ty thông báo. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba.

20. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua:

- Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

*Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 150 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 4:3, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là 150*3/4=112,5 cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được quyền mua 112 cổ phiếu chào bán thêm.*

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua:

+ Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các đối tượng khác (bao gồm và không giới hạn cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác của Công ty) với giá chào bán bằng mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu (13.000 đồng/cổ phiếu) đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Số cổ phiếu chào bán theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh chào bán (nếu có).

+ Việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

+ Trong trường hợp hết thời gian chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số cổ phiếu chưa được chào bán hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc chào bán căn cứ vào tình hình và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán.

21. Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không quy định. Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng hoặc từ các tổ chức/cá nhân khác (nếu có) và/ hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

22. Giới hạn tỷ lệ chào bán cho cổ đông nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11 không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 26/03/2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Văn bản số 3445/UBCK-PTTT ngày 8/6/2023 về hồ sơ thông báo SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Sông Đà 11, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

23. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai chào bán cổ phiếu.

24. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua phát sinh được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kết từ ngày kết thúc đợt chào bán.

25. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2024, hoặc thời gian khác do HĐQT quyết định phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. Việc chào bán cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

26. Cam kết giao dịch trên thị trường chứng khoán: Công ty cam kết đưa cổ phiếu chào bán thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc đợt chào bán.

27. Rủi ro pha loãng:

Đối với đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của SJE, lưu ý với các Nhà đầu tư

về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: 18.126.533 cổ phiếu.
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 13.000 đồng/cổ phiếu.

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, cổ đông và nhà đầu tư cần lưu ý về việc pha loãng như sau:

❖ *Pha loãng giá cổ phiếu:*

Cổ phiếu của Công ty đang được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Vì thế, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu ("ngày giao dịch không hưởng quyền"). Giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá cổ phiếu SJE (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + (i \times PR)}{(1 + i)}$$

Trong đó:

PPR(t-1)	*giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền*
i	*Tỷ lệ vốn tăng*
PR	*Giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu*

Ví dụ: Giả sử giá giao dịch của cổ phiếu SJE tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 20.000 đồng/cổ phiếu. Theo phương án chào bán dự kiến, giá cổ phiếu bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 13.000 đồng/cổ phiếu, trong đó, tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 4:3, tương ứng tỷ lệ chào bán thêm là 75%, giá cổ phiếu SJE sẽ bị pha loãng.

Giá tham chiếu điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được tính như sau:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{20.000 + (75\% \times 13.000)}{1 + 75\%} = 17.000 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

❖ *Rủi ro pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu (EPS):*

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}[1]}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm}}$$

Khi công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay như kỳ vọng.

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận và tăng trưởng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu

[1] Công ty không có cổ phiếu ưu đãi

nhập trên một cổ phần giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi hoạt động kinh doanh của công ty đạt kết quả tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

❖ *Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:*

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu có thể sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ giảm.

❖ *Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:*

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm đi một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán).

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **235.644.929.000 đồng**, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sẽ sử dụng cho một và/hoặc một số mục đích sau: (1) Đầu tư vốn vào công ty con, góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Doanh nghiệp, Công ty tiềm năng và/ hoặc (2) Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc (3) Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình, kế hoạch hoạt động kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư, số tiền thu được từ đợt chào bán để quyết định chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán bao gồm và không giới hạn việc phân bổ nguồn vốn cho từng mục đích sử dụng vốn, lựa chọn và sắp xếp ưu tiên phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 (một) hoặc nhiều nội dung sử dụng vốn trên căn cứ vào tình hình thực tế chào bán; quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của Công ty và cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn (nếu có), HĐQT sẽ báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ (gồm chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ), toàn bộ cổ phiếu chào bán tăng vốn sẽ được Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.

- Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế chào bán.

V. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Thực hiện các thủ tục và công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn theo quy định của pháp luật;

- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu;

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến Đại hội cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;

- Trong trường hợp cần thiết nhằm đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, căn cứ tình hình thực tế chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn thời điểm và hoàn thiện thủ tục theo quy định để triển khai thực hiện các phương án chào bán cổ phiếu; Quyết định phương án, kế hoạch sử dụng vốn tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.

- Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn và xây dựng phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty; Cân đối nguồn vốn để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sử dụng vốn một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Căn cứ vào tình hình thực tế chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị được phép điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả và lợi ích của cổ đông, Công ty và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Trường hợp sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Doanh nghiệp, Công ty tiềm năng khác, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn doanh nghiệp, công ty để đầu tư mua cổ phần, phần vốn góp; quyết định tỷ lệ góp vốn, giá mua cổ phần, phần vốn góp và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định để hoàn thành nội dung trên.

- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán cổ phiếu (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty.

- Quyết định thực hiện tất cả các thủ tục liên quan để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện thủ tục khóa room Nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau đợt chào bán cổ phiếu của Công ty;

- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký chào bán gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu để hoán đổi;

- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán;

- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán thành công;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) như sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Ông Nguyễn Văn Hiếu	22.054.921	94,92	Trúng cử
2	Ông Đào Việt Hùng	23.308.632	100,31	Trúng cử
3	Ông Nguyễn Văn Sơn	22.835.595	98,28	Trúng cử
4	Ông Lê Anh Trình	22.915.121	98,62	Trúng cử
5	Ông Vũ Trọng Vinh	25.063.021	107,87	Trúng cử

Điều 9. Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) như sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Ông Bùi Quang Chung	18.139.670	78,07	Trúng cử
2	Ông Nguyên Trường Thịnh	17.593.381	75,72	Trúng cử
3	Ông Đoàn Hải Trung	17.162.979	73,87	Trúng cử

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Điều 11. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà11 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Toàn bộ Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua toàn văn tại cuộc họp.

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

NGUYỄN XUÂN HỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/SĐ11/BBĐH	

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tên tổ chức:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**
Trụ sở chính:	Tầng 7, Tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại:	024 3354 5735 Fax: 024 33542 280
Giấy ĐKKD số:	0500313811 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 09/10/2023 (thay đổi lần thứ 20)
Thời gian tổ chức:	Từ 8h30 đến 11^{h}30 ngày 15 tháng 03 năm 2023
Địa điểm tổ chức:	Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ.

Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây được gọi chung là "**Đại biểu**") có quyền biểu quyết, được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 29/01/2024.

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông như sau:

- Ông Trần Thanh Giang - Thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ công bố tỷ lệ đại biểu tham dự đại hội với kết quả như sau:

  - Tổng số cổ đông của công ty tính đến ngày 29/01/2024 là: 749 cổ đông (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp

  - Tính đến 8 giờ 30 phút, đã có 21 đại biểu (tham dự đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền) đại diện cho 23.235.458 cổ phần trên tổng số 24.168.711 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,14%.

  - Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

2. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

- Đoàn chủ tịch:

  - Ông Nguyễn Xuân Hồng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội

- Ông Đào Việt Hùng - Thành viên HĐQT - Thành viên
- Ông Bùi Quang Chung - Trưởng ban kiểm soát - Thành viên

- Thư ký Đại hội:
  - Ông: Vũ Công Uẩn - Thư ký Công ty
- Ban kiểm phiếu:
  - Ông: Hoàng Công Huân - Trưởng Ban
  - Ông: Hoàng Quốc Điệp - Thành viên
  - Bà: Phạm Thị Dung - Thành viên

➢ Kết quả biểu quyết: 100% đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như đã dự kiến của Ban tổ chức.

Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tiến hành chương trình.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Xuân Hồng – Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 gồm những nội dung sau:

- Thông qua quy chế làm vệc của Đại Hội.
- Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và phương án tiền lương, thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024;
- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;
- Thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ;
- Thông qua quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2024 - 2029);
- Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2024-2029);
- Thảo luận;
- Biểu quyết, bầu cử thông qua các nội dung cuộc họp;
- Công bố kết quả biểu quyết; Kết quả bầu cử;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc đại hội.

➢ Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100% nhất trí thông qua chương trình của Đại hội.

2. **Ông Phạm Lạp - Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.**

(Chi tiết Quy chế làm việc của Đại hội đính kèm)

➢ Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100% nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

3. **Ông Phạm Văn Tuyền - Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày** Báo cáo của HĐQT và Ban tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024.

a. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2023:

Đvt: 10^6 đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2023 (ĐHĐCĐ)		TH năm 2023		Tỷ lệ HT
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	
A	**CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH**					
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	473.500	822.000	377.757	713.892	87%
2	Doanh thu	441.363	800.909	380.497	696.317	87%
3	Lợi nhuận trước thuế	55.000	73.000	56.785	98.619	135%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	15%				
B	**ĐẦU TƯ**	**5.000**	**5.000**	**0**	**0**	**0%**
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	5.000	5.000	0	0	0%

b. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024:

Đvt: 10^6 đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2024	
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11
A	**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	2.141.150	2.668.300
2	Doanh thu (không bao gồm DTTC)	1.760.727	2.224.118
3	Lợi nhuận trước thuế	63.500	164.500
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%
B	**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**	**162.589**	**238.589**
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	17.589	17.589
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án Năng Lượng và các nhà máy SX Công nghiệp…)	145.000	221.000

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 12/2024/BC-HĐQT ngày 23/02/2024 kèm theo)

4. **Ông Bùi Quang Chung - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2024.**

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 01/2024/BC-BKS ngày 23/02/2024 kèm theo)

5. **Ông Phan Ngọc Mạnh - KTT Công ty trình bày:**

5.1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2023;

(Chi tiết Tờ trình số:13/2024/TTr-HĐQT ngày 23/02/2024 đính kèm)

5.2. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

(Chi tiết Tờ trình số: 14/2024/TTr-HĐQT ngày 23/02/2024 đính kèm)

5.3. Tờ trình quyết toán lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Phương án tiền lương, thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024;

(Chi tiết Tờ trình số:15/2024/TTr-HĐQT ngày 23/02/2024 đính kèm)

5.4. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2024;

(Chi tiết Tờ trình số:02/2024/TTr-BKS ngày 23/02/2024 đính kèm)

6. **Ông Phạm Văn Tuyền - Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày:**

6.1. Tờ trình Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ;

(Chi tiết Tờ trình số:16/2024/TTr-HĐQT ngày 23/02/2024 đính kèm)

7. **Ông Hoàng Công Huân - Trưởng ban bầu cử trình bày;**

Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2024-2029)

- Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100% nhất trí thông qua quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2024-2029)

8. **Ông Bùi Quang Chung - Thay mặt đoàn chủ tịch trình bày:**

8.1. Tờ trình thông qua danh sách ứng cử, để cử Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2024 - 2029)

(Chi tiết Tờ trình số:18/2024/TTr-HĐQT ngày 14/03/2024 đính kèm)

Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100% nhất trí thông qua danh sách ứng cử, để cử bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát của nhiệm kỳ V (2024 - 2029) như sau:

- Nhân sự thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chỗ ở hiện nay
1	Ông Nguyễn Văn Sơn	11/6/1969	L03-07 Khu A Khu đô thị Dương Nội Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
2	Ông Đào Việt Hùng	14/06/1968	Phòng 2001 tòa A chung cư Hoàng Huy, 275 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
3	Ông Lê Anh Trình	02/10/1977	P 1110, D2, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.
4	Ông Vũ Trọng Vinh	01/04/1960	P709 Tòa Hud3, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chỗ ở hiện nay
5	Ông Nguyễn Văn Hiếu	01/07/1977	P2412 T2A Chung cư TSQ Euroland, Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội

- Nhân sự thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chỗ ở hiện nay
1	Ông Bùi Quang Chung	25/05/1980	P1808T2, chung cư Parkiara, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
2	Ông Đoàn Hải Trung	27/12/1995	Phòng 1608 số 9a ngõ 181 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
3	Ông Nguyễn Trường Thịnh	06/04/1988	Căn 16 nhà C1 TTBV19-8, Tô 28 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
3	Ông Trịnh Trọng Hùng	02/10/1977	P714-CT1B-Khu đô thị Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội

IV. THẢO LUẬN

Tại Đại hội, các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã tiến hành thảo luận, đề nghị Đoàn chủ tịch Đại hội làm rõ một số nội dung liên quan đến tình hình thực hiện SXKD năm 2023 và các giải pháp thực hiện để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ và Kế hoạch SXKD năm 2024. Các ý kiến và kiến nghị của cổ đông đã được Đoàn Chủ tịch Đại hội giải đáp đầy đủ. Các cổ đông đều nhất trí với giải trình của Đoàn chủ tịch.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI VÀ BẦU CỬ

Tính đến 10giờ 45 phút, có 21 đại biểu (tham dự đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền) đại diện cho 23.235.458 cổ phần trên tổng số 24.168.711 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,14 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ông Hoàng Công Huân - Trưởng ban kiểm phiếu đã hướng dẫn các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và Bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Cổ đông tiến hành biểu quyết và bầu cử.

Kết quả biểu quyết và bầu cử của Đại hội được ghi chi tiết tại Biên bản kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu của Đại hội lập và đọc trước toàn thể Đại hội.

VI. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT:

Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

1) Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ%
Tổng số phiếu biểu quyết	23.235.458	
Hợp lệ	23.235.458	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	22.260.164	95,8
Không tán thành	975.294	4,2
Không Ý kiến	0	

2) Thông qua báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch, phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ%
Tổng số phiếu biểu quyết	23.235.458	
Hợp lệ	23.235.458	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	23.235.458	100%
Không tán thành	0	
Không Ý kiến	0	

3) Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ%
Tổng số phiếu biểu quyết	23.235.458	
Hợp lệ	23.235.458	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	23.235.458	100%
Không tán thành	0	
Không Ý kiến	0	

4) Thông qua tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ%
Tổng số phiếu biểu quyết	23.235.458	
Hợp lệ	23.235.458	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	19.115.723	82,27
Không tán thành	4.119.735	17,73
Không Ý kiến		

5) Thông qua tờ trình quyết toán lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2023 và Phương án tiền lương, thù lao Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ%
Tổng số phiếu biểu quyết	23.235.458	
Hợp lệ	23.235.458	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	23.235.458	100
Không tán thành	0	
Không Ý kiến	0	

6) Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ%
Tổng số phiếu biểu quyết	23.235.458	
Hợp lệ	23.235.458	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	23.235.458	100
Không tán thành	0	
Không Ý kiến	0	

7) Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ%
Tổng số phiếu biểu quyết	23.235.458	
Hợp lệ	23.235.458	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	18.140.429	78,07
Không tán thành	5.095.024	21,93
Không Ý kiến	0	

8) Kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029). Hình thức bầu dồn phiếu như sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Ông Nguyễn Văn Hiếu	22.054.921	94,92	Trúng cử
2	Ông Đào Việt Hùng	23.308.632	100,31	Trúng cử
3	Ông Nguyễn Văn Sơn	22.835.595	98,28	Trúng cử
4	Ông Lê Anh Trình	22.915.121	98,62	Trúng cử
5	Ông Vũ Trọng Vinh	25.063.021	107,87	Trúng cử
*	**Tổng cộng**	**116.177.290**	**500%**	

9) Kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) Hình thức bầu dồn phiếu như sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Ông Bùi Quang Chung	18.139.670	78,07%	Trúng cử
2	Ông Trịnh Trọng Hùng	16.810.344	72,35%	Không trúng cử
3	Ông Nguyên Trường Thịnh	17.593.381	75,72%	Trúng cử
4	Ông Đoàn Hải Trung	17.162.979	73,87%	Trúng cử
*	**Tổng cộng**	**69.706.374**	**300%**	

VII. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024.
2. Thông qua báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch, phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.
3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
5. Thông qua Báo cáo quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2024.
6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
7. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
8. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) như sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Ông Nguyễn Văn Hiếu	22.054.921	94,92	Trúng cử
2	Ông Đào Việt Hùng	23.308.632	100,31	Trúng cử
3	Ông Nguyễn Văn Sơn	22.835.595	98,28	Trúng cử
4	Ông Lê Anh Trình	22.915.121	98,62	Trúng cử
5	Ông Vũ Trọng Vinh	25.063.021	107,87	Trúng cử

9. Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) như sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Ông Bùi Quang Chung	18.139.670	78,07	Trúng cử

2	Ông Nguyên Trường Thịnh	17.593.381	75,72	Trúng cử
3	Ông Đoàn Hải Trung	17.162.979	73,87	Trúng cử

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

Ông: Vũ Công Uẩn - Thư ký Đại hội đọc Biên Bản họp Đại Hội đồng cổ đông và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Tất cả các cổ đông tham dự họp không có bất kỳ khiếu nại, kiến nghị nào đối với các nội dung đã thông qua tại Đại hội.

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Sông Đà 11 kết thúc vào hồi 11h30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Vũ Công Uẩn	Nguyễn Xuân Hồng

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- UBCKNN/Sở GDCK Hà Nội;
- TV HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Lưu HĐQT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hôm nay, thứ sáu ngày 15/03/2024, tại Phòng họp Công ty CP Sông Đà 11, địa chỉ tại Tầng 7, Tòa Nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, 131 đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP.Hà Nội. Được sự tín nhiệm của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Ban kiểm tra tư cách cổ đông bao gồm các ông bà có tên như sau:

1. Ông: Trần Thanh Giang - Trưởng ban
2. Bà: Phạm Thị Dung - Thành viên
3. Bà: Bùi Thị Hoa - Thành viên

Đã tiến hành thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với kết quả như sau:

1. Tổng số Cổ đông của Công ty đến ngày 29/01/2024 là: 749 Cổ đông.

(Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp).

2. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 21 Cổ đông;

Trong đó:

- Số cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội: 13 Cổ đông;
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội: 8 Cổ đông.

3. Tổng số Cổ đông và theo ủy quyền của Cổ đông có mặt, đủ tư cách tham dự Đại hội là: 21 Cổ đông và đại diện Cổ đông; sở hữu và đại diện sở hữu: 23.235.458 cổ phần, tương ứng với 96,14 % Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

Đối chiếu với các quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 11 và Pháp luật hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đảm bảo đủ điều kiện tiến hành.

Biên bản được lập vào hồi 10h 30 phút ngày 15/03/2024./.

CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Nguyễn Xuân Hồng

BAN KIỂM TRA

Phạm Thị Dung

Bùi Thị Hoa

Trần Thanh Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 01/2024/SĐ11/BBKP-ĐHĐCĐ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ V (2024-2029)

Tên tổ chức:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**
Trụ sở chính:	Tầng 7 tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại:	024 3354 5735 Fax: 024 33542 280
Giấy ĐKKD số:	0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2023 (thay đổi lần thứ 20)
Thời gian tổ chức:	Từ 8h30 đến 11h30 ngày 15 tháng 03 năm 2024
Địa điểm tổ chức:	Tầng 7, Tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Sông Đà 11 với thành phần gồm có:

- Ông: Hoàng Công Huân - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông: Hoàn Quốc Điệp - Thành viên
- Bà: Phạm Thị Dung - Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2024-2029) như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Sông Đà 11 đến ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (29/01/2024) là: 24.168.711 cổ phần phổ thông, tương đương 24.168.711 phiếu biểu quyết.

2. Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày 29/01/2024 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp là 21 cổ đông, đại diện cho 24.168.711 tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Tổng số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự họp *(trực tiếp, thông qua ủy quyền)* theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 10h ngày 15/03/2024 là 21 cổ đông, đại diện cho 23.235.458 phiếu biểu quyết, tương đương với 96,14% trên tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

4. Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị , giám sát quá trình bầu, thu hồi lại phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu với kết quả cụ thể như sau:

4.1. Tổng số phiếu phát ra: 21 phiếu, đại diện cho 23.235.458 cổ phần (tương đương 116.177.290 phiếu bầu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

4.2. Tổng số phiếu bầu thu về: 21 phiếu, đại diện cho 23.235.458 cổ phần (tương

đương 116.177.290 phiếu bầu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu bầu hợp lệ: 21 phiếu, đại diện cho 23.235.458 cổ phần (tương đương 116.177.290 phiếu bầu), bằng 100% số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 100% số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

- Số phiếu bầu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần (tương đương 0 phiếu bầu), bằng 0% số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 0% tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền biểu quyết	Tỷ lệ
1	NGUYỄN VĂN HIẾU	22.054.921	94,92%
2	ĐÀO VIỆT HÙNG	23.308.632	100,31%
3	NGUYỄN VĂN SƠN	22.835.595	98,28%
4	LÊ ANH TRÌNH	22.915.121	98,62%
5	VŨ TRỌNG VINH	25.063.021	107,87%
	Tổng cộng	**116.177.290**	**500%**

Như vậy, các Ông:

1. Nguyễn Văn Hiếu

2. Đào Việt Hùng

3.Nguyễn Văn Sơn

4. Lê Anh Trình

5. Vũ Trọng Vinh

đã trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2024-2029) của Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 11h00 ngày 15 tháng 03 năm 2024.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.

Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 02 bản, được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và lưu tại Công ty cổ phần Sông Đà 11./.

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU

BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Hoàng Công Thuần

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Hoàng Quốc Diệp

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Phạm Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 02/2024/SĐ11/BBKP-ĐHĐCĐ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ V (2024-2029)

Tên tổ chức:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**
Trụ sở chính:	Tầng 7 tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại:	024 3354 5735 Fax: 024 33542 280
Giấy ĐKKD số:	0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2023 (thay đổi lần thứ 20)
Thời gian tổ chức:	Từ 8h30 đến 11h30 ngày 15 tháng 03 năm 2024
Địa điểm tổ chức:	Tầng 7, Tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Sông Đà 11 với thành phần gồm có:

- Ông: Hoàng Công Huân - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông: Hoàn Quốc Điệp - Thành viên
- Bà: Phạm Thị Dung - Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2024-2029) như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Sông Đà 11 đến ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (29/01/2024) là: 24.168.711 cổ phần phổ thông, tương đương 24.168.711 phiếu biểu quyết.

2. Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày 29/01/2024 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp là 749 cổ đông, đại diện cho 24.168.711 tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Tổng số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự họp *(trực tiếp, thông qua ủy quyền)* theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 10h ngày 15/03/2024 là 21 cổ đông, đại diện cho 23.235.458 phiếu biểu quyết, tương đương với 96,14% trên tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

4. Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát, giám sát quá trình bầu, thu hồi lại phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu với kết quả cụ thể như sau:

4.1. Tổng số phiếu phát ra: 21 phiếu, đại diện cho 23.235.458 cổ phần (tương đương 69.706.374 phiếu bầu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

4.2. Tổng số phiếu bầu thu về: 21 phiếu, đại diện cho 23.235.458 cổ phần (tương

đương 69.706.374 phiếu bầu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu bầu hợp lệ: 21 phiếu, đại diện cho 23.235.458 cổ phần (tương đương 69.706.374 phiếu bầu), bằng 100% số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 100% số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

- Số phiếu bầu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần (tương đương 0 phiếu bầu), bằng 0 % số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 0% tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền biểu quyết	Tỷ lệ
1	BÙI QUANG CHUNG	18.139.670	78,07%
2	TRỊNH TRỌNG HÙNG	16.810.344	72,35%
3	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	17.593.381	75,72%
4	ĐOÀN HẢI TRUNG	17.162.979	73,87%
	Tổng cộng	**69.706.374**	**300%**

Như vậy, các Ông:

1. Bùi Quang Trung
2. Nguyễn Trường Thịnh
3. Đoàn Hải Trung

đã trúng cử là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2024-2029) của Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 11h10 ngày 15 tháng 03 năm 2024.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.

Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 02 bản, được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và lưu tại Công ty cổ phần Sông Đà 11./.

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU

BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Hoàng Công Huân

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Hoàng Quốc Diệp

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Phạm Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 03./2024/SJE/BBKP-ĐHĐCĐ	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Tên tổ chức	**: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**
Trụ sở chính	: Tầng 7 tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại	: 024 3354 5735 Fax: 024 33542 280
Giấy ĐKKD số	: 0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2023 (thay đổi lần thứ 20)
Thời gian tổ chức	: Từ 8^h30 đến 11^h30 ngày 15 tháng 03 năm 2024
Địa điểm tổ chức	: Tầng 7, Tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Sông Đà 11 với 03 thành viên được Đại hội thông qua, gồm có:

- Ông: Hoàng Công Huân - Trưởng Ban kiểm phiếu.
- Ông: Hoàng Quốc Điệp - Thành viên;
- Bà: Phạm Thị Dung - Thành viên.

đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Sông Đà 11 đến ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ngày 29/01/2024) là 24.168.711 cổ phần phổ thông, tương đương 24.168.711 phiếu biểu quyết.

2. Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày 29/01/2024 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp là 749 cổ đông, đại diện cho 24.168.711 tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Tổng số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự họp *(trực tiếp, thông qua ủy quyền)* theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 10h ngày 15/03/2024 là 21 cổ đông, đại diện cho 23.235.458 phiếu biểu quyết, tương đương với 96,14% trên tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

4. Ban kiểm phiếu đã phát phiếu biểu quyết từng nội dung trình Đại hội, giám sát quá trình biểu quyết, thu hồi lại phiếu và tiến hành kiểm phiếu với kết quả cụ thể như sau:

4.1. Tổng số phiếu phát ra: 21 phiếu, đại diện cho 23.235.458 cổ phần (tương đương 23.235.458 phiếu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

4.2. Tổng số phiếu thu về: 21 phiếu, đại diện cho 23.235.458 cổ phần (tương đương 23.235.458 phiếu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: 21 phiếu, đại diện cho 23.235.458 cổ phần (tương đương 23.235.458

phiếu), bằng 100% số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 100% số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần (tương đương 0 phiếu), bằng 0 % số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 0% tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI	BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG					
		Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024);	22.260.164	95,8%	975.294	4,2%		
2	Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	23.235.458	100%				
3	Thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán	23.235.458	100%				
4	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023	19.115.723	82,27%	4.119.735	17,73%		
5	Thông qua báo cáo quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2024	23.235.458	100%				
6	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2024	23.235.458	100%				
7	Thông qua Phương án trào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty;	18.140.429	78,07%	5.095.024	21,93%	s	

Như vậy, đối chiếu với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 11 và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tất cả 7 nội dung nêu trên.

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 11h20 ngày 15 tháng 03 năm 2024.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.
Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 02 bản, được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và lưu tại Công ty cổ phần Sông Đà 11./.

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU
BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Hoàng Công Huân

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Hoàng Quốc Điệp

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Phạm Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 12 /2024/BC-HĐQT	

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

(Của HĐQT và Ban tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Thực hiện quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD và đầu tư năm 2023, phương hướng hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2024 như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023.

I. Cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 có 05 thành viên cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Xuân Hồng - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Văn Tuấn - Thành viên HĐQT
- Ông Đào Việt Hùng - Thành viên HĐQT
- Ông Bùi Đức Thuận - Thành viên HĐQT (Từ ngày 31/03/2023)
- Ông Nguyễn Văn Sơn - Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 31/03/2023)
- Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên HĐQT (Từ ngày 31/03/2023)
- Ông Phạm Minh Ngọc - Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 31/03/2023)

II. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể:

1. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 31/3/2023 và ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/9/2023.

2 Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 bao gồm:

a. Hội đồng quản trị đã họp định kỳ hàng quý và ban hành các Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền và đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Số phiên họp thường kỳ: 04 cuộc họp thường kỳ;
- Số phiên họp để giải quyết các hoạt động SXKD: 06 cuộc họp đột xuất;
- Số nghị quyết/quyết định ban hành: 115 Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

b) Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 bao gồm:

- Triển khai kế hoạch SXKD năm 2023;

- Tiếp tục ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo mô hình Công ty cổ phần;

- Chỉ đạo, giám sát việc tổ chức công tác đấu thầu, toàn Công ty đã trúng thầu các công trình với giá trị: 573,014 tỷ đồng;

- Chỉ đạo, giám sát việc tổ chức thi công các dự án trọng điểm đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

- Giám sát chỉ đạo việc thu hồi công nợ, cơ cấu nợ;

- Chỉ đạo thực hiện công tác tái cấu trúc Công ty;

- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty, thỏa ước lao động tập thể;

- Chỉ đạo và giám sát các nội dung liên quan đến trách nhiệm của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Kết quả thực hiện SXKD năm 2023: (Chi tiết tại PHẦN II dưới đây).

III. Công tác quản trị Công ty

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trong năm qua HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, thực hiện đầy đủ công tác báo cáo định kỳ, công bố thông tin theo quy định; thông qua các vấn đề thuộc quyền hạn, trách nhiệm của mình. Duy trì thường xuyên các phiên họp định kỳ và các phiên họp khác theo yêu cầu. Các thành viên HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc điều hành nhằm có sự thống nhất chung phương thức lãnh đạo, công tác tổ chức cán bộ, công tác sản xuất kinh doanh… để các hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của Công ty mang lại hiệu quả cho Công ty.

Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thường xuyên cập nhật các quy định mới của pháp luật về quản trị công ty đại chúng cũng như các quy định khác có liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty.

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã hoạt động trên cơ sở tuân thủ phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm, HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty (Báo cáo tình hình hoạt động quản trị năm 2023 ngày 23 tháng 01 năm 2024 đã được công bố trên trang thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) và Website của Công ty.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2023

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023, nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động làm ảnh hưởng rất lớn đến quá trình SXKD của các doanh nghiệp. Trong hoàn cảnh suy thoái đó, Công ty cổ phần Sông Đà 11 phải tập trung giải quyết rất nhiều tồn tại của các công trình cũ; Các công trình mới triển khai còn quá nhiều vướng mắc, nên sản lượng thực hiện trong năm 2023 đạt thấp. Bên cạnh đó, sản lượng điện năng của một số nhà máy thủy điện khu vực phía Bắc không đạt kế hoạch đề ra do chịu ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu El Nino. Tuy nhiên, do được sự ủng hộ của các cổ đông, cùng với nỗ lực của Tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã chủ động tìm các giải pháp khắc phục khó khăn để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện hoàn thành cơ bản kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2023:

Đvt: 10^6 đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2023 (ĐHĐCĐ)		TH năm 2023		Tỷ lệ HT
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	
A	**CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH**					
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	473.500	822.000	377.757	713.892	87%
2	Doanh thu	441.363	800.909	380.497	696.152	87%
3	Lợi nhuận trước thuế	55.000	73.000	56.785	98.619	135%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	15%				
B	**ĐẦU TƯ**	**5.000**	**5.000**	**0**	**0**	**0%**
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	5.000	5.000	0	0	0%

2. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2023:

2.1. Hoạt động thi công xây lắp:

Năm 2023, là năm điều kiện kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn do chính sách tài chính, tín dụng bị kiểm soát chặt chẽ, đấu thầu tìm kiếm việc làm ngày càng cạnh tranh gay gắt; công tác thi công xây lắp gặp rất nhiều khó khăn, rủi ro và phức tạp; Các dự án thi công kéo dài, giá gói thầu được phê duyệt thấp, chi phí tài chính ngày càng tăng làm ảnh hưởng rất nhiều đến giá thành, kết quả SXKD của Công ty. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo của HĐQT và Ban tổng giám Công ty cùng sự đồng lòng của toàn thể CBCNV Công ty trong năm 2023 Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Sản lượng đạt 713,89 tỷ đồng hoàn thành 87% kế hoạch, doanh thu đạt 696,2 tỷ đồng hoàn thành 87% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 98,7 tỷ đồng hoàn thành 135% kế hoạch.

Để đáp ứng yêu cầu tiến độ các công trình năm 2023. Ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo Công ty đã tìm mọi biện pháp để đẩy nhanh tiến độ thi công. Tuy nhiên, do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, việc tổ chức thi công của các đơn vị còn nhiều hạn chế nên hầu hết các công trình đều kéo dài không đáp ứng được tiến độ đề ra, cụ thể như công trình: ĐZ 110kV Kỳ Sơn-Lương Sơn, ĐZ 500kV Đức Hòa-Chơn Thành, ĐZ500kV Củ Chi – rẽ Chơn Thành – Đức Hòa; Đường dây 220kV Bát Xát-Lào Cai- Bảo Thắng, Đz110kV Đa nhim- Hạ Sông Pha- Tháp Chàm... làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Hoàn thành đưa vào đóng điện 02 công trình: ĐZ 220kV Bắc Quang ngày 30/7/2023, ĐZ 110kV Bắc Quang ngày 22/10/2023.

Quyết toán xong công trình ĐZ 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi, ĐZ 110kV Hưng Yên-Hòa Mạc, ĐZ 220kV đấu nối số 2, ĐZ 500kV Vân Phong-Vĩnh Tân.

2.2. Hoạt động đầu tư:

Năm 2023, Công ty không có hoạt động đầu tư nâng cao năng lực quản lý, đầu tư thiết bị thi công.

2.3. Công tác quản trị, điều hành:

a) Công tác quản lý chung:

- Kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý năm 2023, ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành Công ty;

- HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch đề ra đồng thời phê duyệt (thông qua) kế hoạch SXKD cho các đơn vị thành viên Công ty; Đảm bảo chế độ giao ban hàng tuần tại Công ty và các công trường;

- Định kỳ tổ chức các cuộc họp HĐQT; họp giao ban tháng với các đơn vị trực thuộc, Công ty con nhằm kiểm điểm tình hình thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tiến độ thi công các công trình. Việc đầu tư đồng bộ hệ thống giao ban điện tử trực tuyến giúp Ban lãnh đạo Công ty nắm bắt tình hình thi công trên các công trường của các dự án Công ty đầu tư và các dự án đấu thầu, giúp Ban lãnh đạo Công ty có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, chính xác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tiết kiệm được thời gian và chi phí đi lại;

- Tổ chức duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, tiến hành đánh giá nội bộ theo kế hoạch năm tại Cơ quan Công ty và các đơn vị. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng mới vào công tác quản lý điều hành Công ty.

b) Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. Qua đó đã tiến hành sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với tình hình mới;

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/9/2023 và Các Nghị quyết của HĐQT Công ty đến này Công ty đã hoàn thành việc thành lập Công ty TNHH năng lượng SJE và đang tiến hành các công việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long thành Công ty cổ phần. Trong thời gian tới căn cứ vào tình hình thực tế, Công ty sẽ tiến

hành chuyển đổi hoạt động các chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 11 thành các Công ty TNHH MTV hoặc công ty cổ phần đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả;

- Quyết định phân giao quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với Người đại diện theo pháp luật của Công ty, phân công nhiệm vụ Ban Tổng giám đốc và rà soát chỉnh sửa chức năng nhiệm vụ các phòng chức năng Công ty;

- Kiện toàn công tác cán bộ tại các Đơn vị và cử Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại Các đơn vị đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị;

- Mở rộng mô hình liên danh, liên kết để thực hiện các dự án nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

c) Công tác kinh tế kế hoạch:

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý nội bộ theo các quy chế và quy định do Công ty ban hành, đặc biệt là trong công tác quản lý hợp đồng kinh tế, vật tư, tài chính. Công tác báo cáo kế hoạch định kỳ đầy đủ và thực hiện công bố thông tin về kế hoạch, tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;

- Tập trung chỉ đạo các phòng ban Công ty, các đơn vị trực thuộc phối hợp bám sát các Chủ đầu tư, các địa phương có công trình đang thi công để giải quyết các tồn tại, vướng mắc, hoàn thành đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh quyết toán các công trình. Tuy nhiên, ở một số đơn vị, công tác quản lý kinh tế vẫn còn hạn chế. Công tác thanh, quyết toán một số công trình còn chậm, chưa được giải quyết dứt điểm;

- Công tác thu vốn đã có rất nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đạt kỳ vọng đề ra, giá trị dở dang và công nợ phải thu còn cao;

- Thực hiện việc lập và giao kế hoạch từ Công ty đến các đơn vị đảm bảo khoa học và có tính khả thi cao; Thường xuyên và định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát cũng như kiểm điểm và đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị;

- Công tác giá thành: Công ty đã đổi mới hình thức giao khoán quản lý theo giá thành sang thu phụ phí công trình nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của đơn vị nhận khoán để hạn chế tối đa việc phê duyệt điều chỉnh giá thành;

- Công tác đấu thầu mua sắm vật tư, mua sắm hàng hóa thực hiện theo đúng quy định;

- Công tác quyết toán các công trình còn chậm, trong năm Công ty đã quyết toán xong 04 công trình: ĐZ 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi, ĐZ 110kV Hưng Yên-Hòa Mạc, ĐZ 220kV đấu nối số 2, ĐZ 500kV Vân Phong-Vĩnh Tân. Một số công trình đã thi công xong nhưng vẫn chưa quyết toán được như: Công trình Di chuyển ĐZ 500kV Đà Nẵng - Quảng Ngãi; CT ĐZ 110kV Bến Lức - Long Thành, ĐZ 220kV Bắc Quang, ĐZ 110kV Bắc Quang… chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, ngoài những nguyên nhân khách quan do Chủ đầu tư còn có những nguyên nhân chủ quan do công tác giải quyết tồn tại, duyệt khối lượng và dự toán phát sinh, và công tác làm hồ sơ quyết toán của các đơn vị còn chưa đồng bộ, còn nhiều hạn chế.

d) Công tác tài chính tín dụng - kế toán:

- Cân đối, điều hòa hợp lý dòng vốn trong toàn Công ty và các đơn vị trong tổ hợp; Xây dựng được quan hệ hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng, đảm bảo bổ sung đủ nhu cầu vốn lưu động phục vụ thi công các công trường cũng như vốn cho đầu tư phát triển;

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán. Xây dựng các giải pháp cụ thể để tăng vòng quay vốn;

- Tình hình tài chính, uy tín doanh nghiệp luôn được đảm bảo, không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng, đơn vị được xếp hạng A;

- Hoàn thành báo cáo kiểm toán tài chính năm 2023 toàn Công ty và báo cáo hợp nhất của tổ hợp Sông Đà 11. Nhìn chung, các đơn vị cơ bản chấp hành đúng các quy định, quy chế hoạt động tài chính theo phân cấp của HĐQT Công ty;

- Tuy nhiên, việc thu hồi vốn một số công nợ tồn đọng từ lâu vẫn chưa được giải quyết như: Công nợ công trình thủy điện Mường Kim: 14,5 tỷ đồng; công nợ công trình Thủy điện Nậm Khóa: 1,2 tỷ đồng; ĐZ 500kV đấu nối NMĐ Nghi Sơn 2: 4,5 tỷ đồng; những công nợ liên quan đến TCT Sông Đà như: công nợ công trình ĐZ 230kV Xekaman1, công nợ công trình Thủy điện Xekaman1, Thủy điện Xekaman3 của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long...

đ) Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Từ đầu năm 2023, Công ty đã tham gia nộp hồ sơ dự thầu với nhiều Chủ đầu tư (với 33 công trình tham gia và giá trị bỏ thầu 2.286,3 tỷ đồng). Công ty đã trúng thầu và ký hợp đồng 10 công trình với giá trị là: 573,0 tỷ đồng đạt tỷ lệ trúng thầu 25,0% trên tổng giá trị bỏ thầu (573,0 tỷ/2.286,3 tỷ) và đạt 127% kế hoạch đấu thầu năm (573,0 tỷ/450 tỷ). Tuy nhiên, công tác tiếp thị đấu thầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh cao, giá dự toán duyệt rất thấp, nhiều đơn vị tham gia dẫn tới giá trúng thầu rất thấp, nhiều gói thầu PC giá vật tư biến động lớn ảnh hưởng đến giá dự thầu và khả năng trúng thầu;

- Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác đấu thầu các dự án xây lắp và để ổn định, phát triển công ty và tìm kiếm lợi nhuận trong những năm tiếp theo, cần tiếp tục tăng cường nghiên cứu và đẩy mạnh công tác đầu tư mở rộng các lĩnh vực ngành nghề mới để đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV.

e) Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công tại các công trình: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của Công ty tại các công trình trọng điểm. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng; Đồng thời chú trọng ATVSLĐ và an sinh xã hội cho người lao động tại các công trình;

- Nghiên cứu ứng dụng Mô hình thông tin kỹ thuật số (BIM là một quy trình liên quan tới việc tạo lập và quản lý những đặc trưng kỹ thuật số trong các khâu thiết kế, thi công và vận hành các công trình) vào lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hỗ trợ cho việc quản lý và đưa ra những quyết định liên quan tới công trình;

- Công tác bảo hộ và an toàn lao động đã được chú trọng, nhất là công tác an toàn khi thi công các công trình đường dây cao thế trong quá trình dựng cột, kéo dây trên cao;

- Về công tác quản lý chất lượng: Đã nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để kiểm soát chặt chẽ hệ thống quản lý chất lượng tại các công trình cũng như tại các đơn vị trực thuộc; Thực hiện kiểm tra, kiểm soát tiến độ, hoàn thành hồ sơ chất lượng phục vụ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu thanh toán và quyết toán các công trình;

- Kiểm tra, đôn đốc công tác bảo dưỡng thiết bị của Nhà máy TĐ Thác Trắng, TĐ Đăk Đoa, TĐ Sông Miện, TĐ To Buông, TĐ Đông Khùa, TĐ Đăk Pru1, Điện Mặt Trời đảm bảo an toàn phát điện trong mùa mưa, mùa khô; công tác quản lý xe máy, thiết bị phục vụ thi công tại các đơn vị trực thuộc được thực hiện tốt;

f) Công tác tổ chức nhân sự và tuyển dụng:

- Công tác tuyển dụng: Do tính chất công việc ngành nghề nặng nhọc, trèo cao, nguy hiểm, biến động, thu nhập còn hạn chế nên việc tuyển dụng lao động trong năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn. Công ty chỉ tuyển dụng thêm được 21 người trong đó có 10 công nhân kĩ thuật và 11 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ;

- Công tác đào tạo: Trong năm 2023, Công ty có 15 cán bộ tham gia đào tạo cấp chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động, 28 cán bộ tham gia chương trình đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ ISO 9001:2015, 25 công nhân lao động phổ thông tham gia chương trình đào tạo nghề điện.

g) Một số công tác khác:

- Chế độ của người lao động: Đảm bảo đời sống CBCNV; Mua bảo hiểm, cấp phát thẻ BHYT cho người lao động, khám sức khoẻ định kỳ; thực hiện các chế độ với người lao động theo quy định;

- Công việc hỗ trợ hoạt động: Tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào trong các dịp lễ lớn của đất nước. Các hoạt động phong trào đã giúp CBCNV giao lưu, đoàn kết, góp phần hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

PHẦN III: NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. Nhận định những mặt khó khăn và thuận lợi trong năm 2024:

1. Thuận lợi:

- Năm 2024 nền kinh tế Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực. Chính phủ có nhiều giải pháp để tăng đầu tư công, nới lỏng tín dụng để giảm khó khăn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất. Tập đoàn Điện Lực Việt Nam EVN dự kiến sẽ đầu tư nhiều dự án mới và nâng cấp cải tạo nhiều dự án về Đường dây và Trạm biến áp và đặc biệt là đầu tư dự án đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch đi Phố Nối. Nhiều Chủ đầu tư ngoài ngành điện đang mở rộng đầu tư nhiều dự án điện trong năm 2024 và những năm tiếp theo, đây là tín hiệu tốt và điều kiện thuận lợi cho công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm và thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty;

- Sự quan tâm, giúp đỡ của các Chủ đầu tư, Ngành, địa phương, đặc biệt là các ban quản lý dự án trực thuộc NPT, EVN;

- Tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty luôn đoàn kết, không ngừng phấn đấu nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc;

- Công ty đã mở rộng ngành nghề như: Tổng thầu xây lắp các công trình thuỷ điện nhỏ, kinh doanh vật tư truyền tải và sản xuất điện, đã từng bước khẳng định được uy tín trên thị trường, được các Chủ đầu tư đánh giá cao;

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã có sản lượng xây lắp và sản lượng vật tư cột thép của các công trình như: ĐZ 500kV Nam Định I – Phố Nối, ĐZ 500kV Nam Định I-Thanh Hóa, ĐZ 500kV Quỳnh Lưu – Thanh Hóa, ĐZ 500kV Quảng Trạch – Quỳnh Lưu, ĐZ 500kV Monsoon-Thạnh Mỹ, TBA 220kV Khu kinh tế Nghi Sơn và ĐZ đấu nối; Công trình ĐZ 220kV Bát Xát- Lào Cai- Bảo Thắng; ĐZ 220kV Bảo Lộc-Sông Mây, ĐZ 110KV Bắc Giang –Lạng Sơn... Ngoài ra các công trình công ty đã đấu thầu tại dự án 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối đang chờ kết quả rất khả quan đảm bảo đủ sản lượng năm 2024.

2. Khó khăn:

- Cơ chế đấu thầu tìm kiếm việc làm vẫn còn bị hạn chế, giá gói thầu được duyệt rất thấp, sức cạnh tranh ngày càng cao làm ảnh hưởng đến hiệu quả các dự án.

- Nhiều gói thầu 500kV mạch 3 đang và sắp triển khai thi công, tiến độ rất gấp Chủ đầu tư yêu cầu hoàn thành đóng điện trước 30/06/2024, khối lượng tập trung thi công vào thời điểm mùa mưa nên rất khó thi công, đặc thù công trình gặp nhiều vướng mắc về giải phóng đền bù; Năng lực thi công của các đơn vị thiếu và còn nhiều hạn chế vì vậy dẫn đến nguy cơ không đảm bảo tiến độ theo yêu cầu Chủ đầu tư;

- Thiếu vốn để phục vụ cho hoạt động SXKD do phần lớn sản lượng năm 2024 thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2024;

- Do lực lượng Công nhân lao động trực tiếp tại các đơn vị còn thiếu và yếu dẫn đến phụ thuộc nhiều vào các đơn vị B phụ nên không chủ động được tiến độ thi công.

II. Kế hoạch SXKD năm 2024:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024:

Đvt: 10^6 đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2024	
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11
A	**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	2.141.150	2.668.300
2	Doanh thu (không bao gồm DTTC)	1.760.727	2.224.118
3	Lợi nhuận trước thuế	63.500	164.500
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%
B	**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**	**162.589**	**238.589**
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	17.589	17.589
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án Năng Lượng và các nhà máy SX Công nghiệp…)	145.000	221.000

(Có Báo cáo chi tiết kèm theo)

- Căn cứ tình hình SXKD theo thị trường và năng lực của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD (tăng hoặc giảm) cho phù hợp và điều chỉnh lại kế hoạch huy động, sử dụng vốn theo kế hoạch SXKD đó và Báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ năm 2024:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã đề ra;
- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã đề ra, đảm bảo tiến độ thi công tại các công trình: Các gói thầu đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch- Phố Nối; ĐZ 500kV Đức Hòa-Chơn Thành, ĐZ 500kV Củ Chi-rẽ Chơn Thành-Đức Hòa, ĐZ 110kV Kỳ Sơn - Lương Sơn, TBA 220kV Khu kinh tế Nghi Sơn và ĐZ đấu nối; Đường dây 220kV Bát Xát-Lào Cai-Bảo Thắng; ĐZ 110kV Bắc Giang- Lạng Sơn, ĐZ 220kV Bảo Lộc-Sông Mây... đảm bảo an toàn, chất lượng theo các Hợp đồng đã ký và cam kết với Chủ đầu tư;
- Tăng cường công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm phấn đấu đảm bảo đủ việc cho năm 2024 và năm 2025;
- Đầu tư phát triển các Dự án năng lượng; Các dự án Bất động sản Công nghiệp; nhà máy sản xuất cột thép, cáp điện đem lại hiệu quả cho Công ty...;
- Kinh doanh thương mại: Vật tư thiết bị phục vụ cho ngành điện và sản xuất điện đem lại hiệu quả cho Công ty...,
- Thực hiện quyết toán các công trình đã hoàn thành, nghiệm thu thanh toán khối lượng dở dang;
- Sản xuất kinh doanh điện: 199,1 triệu kWWh;
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả công tác thu vốn, thu nợ;
- Sắp xếp bộ máy quản lý vận hành các nhà máy tinh gọn, hiệu quả, tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư trong năm 2024 và những năm tiếp theo.
- Duy trì thu nhập ổn định và nâng cao đời sống cho CBCNV trong Công ty.

3. Một số giải pháp chủ yếu:

a) Về công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh:

- Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực: Xe máy, thiết bị, dụng cụ và Công nhân lao động để thi công đáp ứng yêu cầu đóng điện các công trình trong năm 2024 (đặc biệt là công trình đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối);
- Tiếp tục sắp xếp lại mô hình sản xuất từ công ty đến các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh, gọn nhằm nâng cao năng lực cán bộ, lực lượng lao động, bám sát tiến độ để thi công đảm bảo chất lượng, an toàn trên các công trình;
- Áp dụng các biện pháp thi công tối ưu, thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, hạ giá thành phấn đấu các công trình xây lắp đều có hiệu quả;
- Đối với các nhà máy điện: Áp dụng phương án vận hành tối ưu nhất, thực hiện đầy đủ chế độ bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ thiết bị; chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị dự phòng đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, liên tục và phát huy tối đa công suất lắp đặt của các tổ máy để hoàn thành kế hoạch năm 2024.

b) Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Mở rộng mô hình liên danh, liên kết để thực hiện các dự án nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;

- Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ để tạo nên sự thay đổi, phát huy hết năng lực cán bộ góp phần hoàn thành mục kế hoạch năm 2024;
- Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long đảm bảo hiệu quả trong hoạt động SXKD và thực hiện tái cấu trúc lại các chi nhánh theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phát huy hiệu quả của các Chi nhánh, Văn Phòng đại diện của Công ty nhằm đem lại công ăn việc làm và lợi nhuận cho Công ty;
- Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi các quy chế của Công ty cho phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay, nhằm kiểm soát chặt chẽ về kinh tế, tài chính tại các đơn vị trực thuộc, các Công ty con để phát huy tối đa nguồn lực để phục vụ SXKD và đầu tư phát triển các dự án mới.

c) Về công tác Kinh tế - Tài chính:

- Tập trung thu hồi công nợ, nâng cao năng lực về tài chính, lập kế hoạch thu hồi dứt điểm các công nợ đến hạn thanh toán tại các công trình đơn vị thi công đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;
- Trong năm 2024, quyết toán xong ĐZ 220kV Vĩnh Châu, ĐZ 110kV Lương Sơn-Kỳ Sơn, ĐZ 220kV Cát Lái-Tân Cảng và các gói thầu 500kV Mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối;
- Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt kế hoạch, giải pháp tiết kiệm chi phí trong quản lý và SXKD từ Công ty đến các đơn vị thành viên;
- Nghiên cứu áp dụng hình thức ký kết hợp đồng giao khoán hợp lý đối với các công trình xây lắp nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty;
- Thực hiện quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng phần mềm kế toán hoặc ERP;
- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động, kế hoạch thu vốn và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn Công ty sát với thực hiện;
- Thực hiện tăng thêm vốn điều lệ khoảng 235 tỷ đồng để Đầu tư vốn vào công ty con, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác và/ hoặc Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.

d) Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tích cực mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư truyền thống và các chủ đầu khác ngoài ngành điện để nâng cao hiệu quả đấu thầu trong năm 2024, đảm bảo đủ việc làm cho CBNV. Phân tích và tìm các giải pháp, lựa chọn các công trình có hiệu quả để đấu thầu và trúng thầu để nâng cao hiệu quả SXKD;
- Tăng cường cán bộ có kinh nghiệm, chuyên môn tốt để thực hiện công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm trong năm 2024;
- Các đơn vị trực thuộc cần tích cực chủ động và phối hợp với phòng Dự án, phòng Kinh doanh Công ty trong công tác tiếp thị đấu thầu. Khuyến khích các đơn vị tự đấu thầu để tăng sản lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh cho đơn vị;
- Trong năm 2024, Công ty phấn đấu tiếp thị và đấu thầu trúng thầu với giá trị 1.622,2 tỷ đồng.

e) Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và ATLĐ:

- Tập trung đôn đốc các đơn vị bám sát tiến độ thi công trên các công trình, thi công đảm bảo mục tiêu tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư đặc biệt là công trình Đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối, ĐZ 500kV Đức Hòa-Chơn Thành, ĐZ 500kV Củ Chi-rẽ Chơn Thành-Đức Hòa, ĐZ 110kV Kỳ Sơn - Lương Sơn, TBA 220kV Khu kinh tế Nghi Sơn và ĐZ đấu nối; Đường dây 220kV Bát Xát-Lào Cai-Bảo Thắng; ĐZ 220kV Bảo Lộc-Sông Mây; ĐZ 110kV Bắc Giang- Lạng Sơn;
- Tích cực làm hồ sơ thu vốn đối với khối lượng xây lắp hoàn thành, hồ sơ nghiệm thu, bàn giao công trình hoặc hạng mục công trình đã thi công xong;
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động, tuyên truyền và hướng dẫn người lao động đặc biệt trong công tác dựng cột kéo dây tại các công trình trọng điểm; Đảm bảo năm 2024 không có vụ tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra;
- Quản lý tốt máy móc, thiết bị thi công tại các công trình. Duy trì chế độ kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo sẵn sàng vận hành để phục vụ thi công;
- Tổ chức Áp dụng Mô hình thông tin kỹ thuật số BIM tối ưu hóa thiết kế, thi công, vận hành quản lý tại các công trình.

f) Công tác đầu tư:

- Nghiên cứu và tìm kiếm phát triển một số dự án Nhà máy thủy điện, điện gió và điện mặt trời; Các dự án Bất động sản Công nghiệp và nhà máy sản xuất cột thép, cáp điện; thiết bị cho ngành điện... Trong năm 2024, Công ty dự kiến sẽ đầu tư mua 51% cổ phần của các cổ đông Công ty Cổ phần thủy điện Phúc Long - Đơn vị đang sở hữu nhà máy thủy điện Phúc Long công suất 22MW.
- Về xe máy, thiết bị phục vụ thi công: Cân đối và sử dụng tối đa lực lượng xe máy thiết bị hiện có; xem xét đầu tư nâng cao năng lực máy móc, thiết bị thi công thuộc dự án NCNL phục vụ công tác dựng cột, kéo dây cho công trình 500kV mạch 3 Quảng Trach- Phố Nối;
- Tiếp tục củng cố, xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án, công trình đạt kết quả cao.

g) Công tác tổ chức nhân sự:

- Sắp xếp lại mô hình cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay;
- Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Các Phòng, ban và Các đơn vị phù hợp với yêu cầu SXKD làm cơ sở cho việc bố trí và quản lý từng chức danh quản lý, từng người lao động phù hợp và hiệu quả;
- Công tác tuyển dụng: Để nâng cao đội ngũ công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu huy động nhân lực tại các công trình trọng điểm. Trong năm 2024, Công ty sẽ tuyển dụng thêm 11 cán bộ khoa học nghiệp vụ và 100 công nhân kỹ thuật để đảm bảo đủ lực lượng thi các công trình trọng điểm như ĐZ 500kV mạch 3 Quảng Trạch –Phố Nối, ĐZ 500kV Monsoon-Thạnh Mỹ, TBA 220kV Khu kinh tế Nghi Sơn và ĐZ đấu nối, ĐZ 220kV Bát Xát-Bảo Thắng, ĐZ 110kV Bắc Giang-Lạng Sơn, ĐZ 220kV Bảo Lộc-Sông Mây…;

- Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động, người lao động trong toàn Công ty; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão và phòng chống cháy nổ tại các công trường, nhà máy của Công ty;
- Rà soát cử và giao lại phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết phụ vụ ĐHĐCĐ năm 2024; Ký Hợp đồng trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con và Công ty liên kết (thay đổi trong năm 2024);
- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động (lương, BHXH, BHYT, BHTN,...)

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT và báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2023; Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2024. HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể Quý cổ đông, các đối tác đã hợp tác giúp đỡ và tin tưởng đối với Công ty trong thời gian qua. Với sự hợp tác và ủng hộ đó, Chúng tôi tin tưởng Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2024, ngày càng phát triển ổn định và bền vững và đem lại hiệu quả thiết thực cho cổ đông và các đối tác.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

NGUYỄN XUÂN HỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2024

BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024

Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023			KẾ HOẠCH NĂM 2024
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT (%)	
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10^6Đ	822.000	713.892	87%	2.668.300
1	CÔNG TY MẸ- CÔNG TY CP SĐÀ 11	10^6Đ	473.500	377.757	80%	2.141.150
*	*GIÁ TRỊ XÂY LẮP*	*10^6 Đ*	*450.000*	*358.923*	*80%*	*1.367.650*
*	*GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP*	*10^6 Đ*	*23.500*	*18.835*	*80%*	*23.500*
-	Nhà máy TĐ Thác Trắng	10^6Đ	23.500	18.835		23.500
*	*GIÁ TRỊ KD VẬT TƯ*	*10^6 Đ*				*750.000*
-	Kinh doanh vật tư thiết bị truyền tải và sản xuất điện…	10^6Đ				750.000
2	CÁC CÔNG TY CON	10^6Đ	348.500	336.135	96%	527.150
*	*Công ty TNHH MTV SĐ11 TL*	*10^6 Đ*	*22.000*	*19.250*	*87%*	*100.000*
*	*Công ty TNHH NL SJE*	*10^6 Đ*	*326.500*	*316.885*	*97%*	*427.150*
II	LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG					
	Tổng số CBCNV Cty CP Sđà 11	người	596	545		550
	Trong đó: CN trực tiếp	*người*	399	371		375
	Thu nhập bình quân hàng tháng	10^6Đ	8.500	9.500		11.500
III	DOANH THU BÁN HÀNG	10^6Đ	800.909	696.152		2.224.118
*	*Công ty CP Sông Đà 11*	*10^6 Đ*	*441.364*	*380.498*		*1.760.727*
*	*GIÁ TRỊ XÂY LẮP*	*10^6 Đ*	*420.000*	*363.376*		*1.057.545*
*	*GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP*	*10^6 Đ*	*21.364*	*17.123*		*21.364*
*	*GIÁ TRỊ KD VẬT TƯ*	*10^6 Đ*				*681.818*
*	*CTY TNHH MTV SĐ11T. Long*	*10^6 Đ*	*62.727*	*23.848*		*75.091*
*	*Công ty TNHH NL SJE*	*10^6 Đ*	*296.818*	*291.806*		*388.300*
IV	NỘP NHÀ NƯỚC	10^6Đ	79.150	79.148	100%	117 950
*	*Công ty CP Sông Đà 11*	*10^6 Đ*	*21.000*	*21.606*	103%	*62.000*
*	*CTY TNHH MTV SĐ11T. Long*	*10^6 Đ*	*1.400*	2.220	*159%*	*3.100*
*	*Công ty TNHH NL SJE*	*10^6 Đ*	*56.750*	*55.322*	97%	*52.850*
V	LỢI NHUẬN (TT)	10^6Đ	73.000	98.619	135%	164 500
*	*Công ty CP Sông Đà 11*	*10^6 Đ*	*55.000*	*56.785*	103%	*63.500*
*	*Công ty TNHH NL SJE*	*10^6 Đ*	*109.200*	*100.756*	92%	*100.000*
	Bút toán hợp nhất	*10^6 Đ*	*-91.200*	*-61.786*	68%	

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023			KẾ HOẠCH NĂM 2024
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT (%)	
VI	**GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ**	**10^6Đ**	**5 000**			**238 589**
*	**Công ty CP Sông Đà 11**	**10^6Đ**	**5.000**			**162.589**
-	***Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công***	***10^6 Đ***				***17.589***
	Đầu tư mua sắm thiết bị máy móc	10^6Đ				10.589
	Đầu tư mua xe ô tô	10^6Đ				7.000
-	***Đầu tư tài chính (mua các dự án Năng Lượng và các nhà máy SX Công nghiệp…)***	***10^6 Đ***				**145.000**
	Mua cổ phần thủy điện Phúc Long	10^6Đ				145.000
*	**Công ty con**	**10^6Đ**				**76.000**
	Mua cổ phần thủy điện Nậm Ma 3	10^6Đ				76.000
VII	**GIÁ TRỊ TRÚNG THẦU**	**10^6Đ**	**450 000**	**573 014**	**127%**	**1 622 200**
*	Công ty CP Sông Đà 11	10^6Đ	450.000	573.014	127%	1.622.200
VIII	**SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**					
*	**Sản lượng điện thương phẩm**	**KWh**	**202 850 000**	**198 363 297**	**98%**	**199 100 000**

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
BAN KIỂM SOÁT

Số: 01/2024/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2024

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2019 -:- 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ 2019 -:- 2024 gồm các thành viên:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Hải	Trưởng BKS	22/06/2019	30/12/2022	
2	Hà Hồng Nhung	Kiểm soát viên	22/06/2019	17/06/2022	
3	Bùi Quang Chung	Trưởng BKS	30/12/2022		
4	Trịnh Trọng Hùng	Kiểm soát viên	17/06/2022		
5	Trần Thị Hằng	Kiểm soát viên	22/06/2019	30/12/2022	
6	Đoàn Hải Trung	Kiểm soát viên	30/12/2022		

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023 và nhiệm kỳ 2019 -:- 2024, các thành viên của Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Trong nhiệm kỳ ông Nguyễn Vũ Hải, bà Hà Hồng Nhung và Bà Trần Thị Hằng có đơn vị từ nhiệm, vì lý do cá nhân, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 có Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2022 thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung ông Trịnh Trọng Hùng vào BKS, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 đã có Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/12/2022 thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Ông Bùi Quang Chung và Ông Đoàn Hải Trung vào Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; tổ chức giám

sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ Bất thường của Công ty cổ phần Sông Đà 11. Cụ thể:

2.1. Giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, trong đó trọng tâm giám sát:

- Giám sát thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Tổng giám đốc và trách nhiệm người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Việc tuân thủ pháp luật của Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động;
- Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty. Trong đó chú trọng giám sát tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp của Công ty; tình hình thu hồi vốn, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; Công tác quản lý khoản phải thu, quản lý nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty; tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động;
- Giám sát kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty;

2.2. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty;

2.3. Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty và các đơn vị trực thuộc theo quý, 6 tháng và hàng năm; Báo cáo công tác quản lý của HĐQT Công ty;

2.4. Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống; Làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập và xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do đơn vị kiểm toán phát hành;

2.5. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Tổng giám đốc (khi được mời);

2.6. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên;

2.7. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trong quá trình thực hiện giám sát, khi phát hiện có những tồn tại, bất cập trong các mặt hoạt động của Công ty, phát hiện các dấu hiệu mất an toàn tài chính. Ban kiểm soát đều có thông báo bằng văn bản tới HĐQT Công ty để chỉ đạo các cá nhân, tổ chức liên quan, Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khẩn trương xây dựng và thực hiện ngay các biện pháp khắc phục những tồn tại, bất cập trong các mặt hoạt động của Công ty, ngăn chặn, khắc phục các nguy mất an toàn tài chính doanh nghiệp, rủi ro, yếu kém trong công tác quản lý điều hành các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Trọng tâm những công tác sau:

1.1. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD:

Nhiệm kỳ năm 2019 -:- 2024 là giai đoạn Công ty gặp rất nhiều khó khăn, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp như chiến tranh thương mại và chiến tranh quân sự giữa các quốc gia, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, cạnh tranh quốc tế khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại... Trước

những khó khăn đó, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty đã rất lỗ lực đề ra các giải pháp để tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, chỉ đạo quyết liệt công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm. Công ty cũng đã đạt được những kết quả khả quan. Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2023 của Công ty trình ĐHĐCĐ đã phản ánh đúng thực tế tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Kết quả như sau:

1.1.1. Công ty mẹ Sông Đà 11:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	473,5	377,757	80%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	441,36	380,497	86%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	55	56,785	103%

1.1.2. Tổ hợp Sông Đà 11:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	822,000	713,892	87%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	800,909	696,152	87%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	73	98,619	135%

Năm 2023, mặc dù giá trị SXKD và doanh thu không đạt được kế hoạch đề ra, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận đạt được của tổ hợp vượt kế hoạch (135%).

- **Hoạt động xây lắp:** Trong năm 2023, có 02 Công trình được bàn giao đóng điện là công trình đường dây như ĐZ 110kV Bắc Quang và ĐZ 220kV Bắc Quang. Tổ chức triển khai thi công các công trình: Gói thầu số 05, dự án đường dây 500kV NMNĐ Nam Định 1 – Thanh Hóa, đường dây 110kV Bắc Giang – Lạng Sơn, TBA 220kV Vĩnh Châu và đường dây đấu, TBA 220kV khu kinh tế Nghi Sơn và đường dây đấu nối, đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây.
- **Về sản xuất điện thương phẩm:** Do điều kiện thời tiết, khí hậu ở nhiều vùng có biến đổi khác nhau, trong 05 dự án thủy điện thì có 02 dự án thực hiện đạt trên 100% Kế hoạch năm là NMTĐ Đăk Đoa (119%), NMTĐ Đăk Pru 1 (120%); còn lại Các NMTĐ Sông Miện (76%), NMTĐ To Buông, Đông Khùa (86%), NMTĐ Thác Trắng (73%). Nhà máy điện mặt trời Phong Phú (98%) đều không đạt được kế hoạch năm.
- **Công tác tiếp thị đấu thầu, đầu tư:** Năm 2023, Công ty giá trị trúng thầu là 573 tỷ đồng/KH 450 tỷ đồng, đạt 127% kế hoạch; đảm bảo công việc cho năm 2024.
- **Công tác nghiệm thu, thanh, quyết toán:**

  + Năm 2023 Công ty đã Quyết toán xong công trình ĐZ 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi, ĐZ 110kV Hưng Yên-Hòa Mạc, ĐZ 220kV đấu nối số 2, ĐZ 500kV Vân Phong-Vĩnh Tân. Tuy nhiên một số công trình đã thi công xong nhưng vẫn chưa quyết toán được như: Công trình Di chuyển ĐZ 500kV Đà Nẵng - Quảng Ngãi; CT ĐZ 110kV Bến Lức - Long Thành, ĐZ 220kV Bắc Quang, ĐZ 110kV Bắc Quang…

chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, ngoài những nguyên nhân khách quan do Chủ đầu tư còn có những nguyên nhân chủ quan do công tác giải quyết tồn tại, duyệt khối lượng và dự toán phát sinh, và công tác làm hồ sơ quyết toán của các đơn vị còn chưa đồng bộ, còn nhiều hạn chế.

+ Đối với việc thu hồi vốn một số công nợ tồn đọng từ lâu vẫn chưa được giải quyết như: Công nợ công trình thủy điện Mường Kim: 14,5 tỷ đồng; công nợ công trình Thủy điện Nậm Khóa: 1,2 tỷ đồng; ĐZ 500kV đấu nối NMĐ Nghi Sơn 2: 4,5 tỷ đồng; những công nợ liên quan đến TCT Sông Đà như: công nợ công trình ĐZ 230kV Xekaman1, công nợ công trình Thủy điện Xekaman1, Thủy điện Xekaman3 của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long... dẫn đến giá trị công nợ, dở dang đến 31/12/2023 của Công ty là rất lớn (252,1 tỷ đồng, trong đó nợ chưa đến hạn là: 168,6 tỷ đồng, nợ đến hạn là 75,5 tỷ đồng và nợ khó đòi là 31,9 tỷ đồng. Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tập trung chỉ đạo để giải quyết những tồn đọng trong năm 2024.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

Sau khi xem xét, rà soát một cách khách quan, khoa học, hệ thống và toàn diện tất cả các khía cạnh liên quan đến tình hình tài chính của Công ty; tính toán, phân tích các thông tin tài chính. Ban kiểm soát nhận xét, đánh giá như sau:

2.1. Về chất lượng và độ tin cậy của Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH An Việt, theo đơn vị kiểm toán thì:

- Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất.

2.2. Đánh giá tình hình tài chính và các tiềm ẩn rủi ro:

Năm 2023, tuy giá trị SXKD và Danh thu không đạt kế hoạch đề ra nhưng chỉ tiêu lợi nhuận của tổ hợp vượt kế hoạch (đạt 135% KH). Triển vọng tình hình tài chính của Công ty trong thời gian tới từng bước sẽ tốt hơn.

Tuy nhiên, tình hình tài chính của Công ty vẫn còn tồn tại những khó khăn nhất định. Tài sản của Công ty đang tập trung vào khoản phải thu và khoản đầu tư tài chính. Công tác thu hồi vốn tại các công trình, dự án (như các dự án thủy điện của Công ty CP Điện Việt Lào, Công trình thủy điện Mường Kim…) một số khoản đầu tư tài chính (Sông Đà 11 Thăng Long) chưa có hiệu quả …Thực trạng này đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và tài chính của Công ty.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

Trong giai đoạn 2019 -:- 2024, HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý đã hoạt động theo quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty; tuân thủ pháp luật; thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp; từng bước hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;

Các cuộc họp của HĐQT (có mời Ban kiểm soát tham dự) được thực hiện theo quy định, đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện

Nghị quyết ĐHĐCĐ, Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản trị và tình hình phát triển của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, định hướng hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, xây dựng kế hoạch và các nội dung thuộc thẩm quyền.

Trước tình trạng còn nhiều khó khăn, tồn tại của Công ty, HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc kiểm điểm, nhận diện các hạn chế, tồn tại của nội bộ Công ty để từng bước đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm thúc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, khắc phục tình trạng yếu kém, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Trong giai đoạn 2019-:-2024, Ban kiểm soát được HĐQT và Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. HĐQT, BKS, Tổng giám đốc Công ty đã có mối quan hệ phối hợp trong công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty cổ phần Sông Đà 11.
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, Tổng giám đốc (khi được mời), tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát. Những ý kiến của Ban kiểm soát đề được ghi nhận và thực hiện.

III - Kiến nghị của Ban kiểm soát:

Trong giai đoạn 2019 -:- 2024, HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty đã rất nỗ lực trong việc duy trì sự ổn định, từng bước khắc phục những tồn tại phát sinh từ nhiều năm trước, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua. Để Công ty cổ phần Sông Đà 11 ngày càng hoạt động hiệu quả hơn trong những năm tới, Ban kiểm soát kiến nghị về một số vấn đề cấp bách với HĐQT và Ban Tổng giám đốc như sau:

1. Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức triển khai thi công các công trình xây lắp đặc biệt là các gói thầu thuộc Công trình đường dây 500kV mạch 3 Nam Định - Quảng Bình đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng và hiệu quả;
2. Tập trung cho công tác thị trường tìm kiếm việc làm, tích cực tham gia đấu thầu các công trình, dự án trong và ngoài nước trong đó ưu tiên các lĩnh vực là ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.
3. Đối với công tác đầu tư: Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu cơ hội đầu tư phát triển các dự án điện có tính khả thi cao nhằm phát huy kinh nghiệm đã được tích lũy, ưu tiên phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió và thủy điện, bất động sản công nghiệp, nhà máy sản xuất cột thép, dây cáp điện…
4. Đối với công tác tài chính, Kinh tế:

4.1 Công tác thu hồi công nợ:

- Cần có biện pháp cần thiết và quyết liệt hơn nữa trong việc thu hồi các khoản công nợ phải thu từ (EVN; Điện Việt Lào; Thủy điện Mường Kim, Vneco…) để không làm thất thoát, mất vốn, hạn chế tình trạng chiếm dụng vốn, tài sản của Công ty;

- Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật, đẩy mạnh công tác thanh quyết toán hợp đồng tại các công trình dự án đã triển khai thi công.
- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, công ty liên kết tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi vốn. Đối với những khách nợ thiếu thiện trí chây ì cần đưa ra pháp luật để giải quyết.

4.2. Công tác tín dụng:

- Tăng vốn Điều lệ để chủ động và gia tăng năng lực tài chính đáp ứng việc tăng trưởng của Công ty, bổ sung nguồn vốn cho Công ty nhằm trả bớt các khoản vay ngân hàng có lãi suất cao, trả nợ nhà thầu đã quá hạn để tránh bị kiện tụng ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động Sản xuất kinh doanh, thương hiệu và uy tín của Công ty;
- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất cho khoản tiền vay của Công ty;
- Hạn chế tới mức tối đa việc cho các đơn vị có liên quan vay vốn để tránh bị áp chi phí lãi vay được trừ theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017;
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát và tuân thủ quy định của Pháp luật, giảm thiểu các khoản phạt vi phạm hành chính, truy thu gây thiệt hại cho Công ty.

4.3. Công tác Kinh tế:

- Xây dựng, phê duyệt giá thành thi công các công trình phù hợp với điều kiện thực tế để đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo tối ưu hiệu quả của các gói thầu và dự án. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý, điều hành đảm bảo hạn chế tối đa việc điều chỉnh giá thành đã phê duyệt.
- Tập trung quyết toán xong ĐZ 220kV Vĩnh Châu, ĐZ 110kV Lương Sơn - Kỳ Sơn, ĐZ 220kV Cái Lái - Tân Cảng và các gói thầu 500kV Mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối;
- Triển khai thực hiện quyết liệt kế hoạch, giải pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD từ Công ty đến các Đơn vị thành viên.

4.4. Công tác cấu trúc doanh ngiệp và công tác tổ chức:

- Đẩy nhanh công tác tìm kiếm nhà đầu tư để hoàn thành việc cổ phần hóa Sông Đà 11 Thăng Long;
- Sắp xếp lại mô hình cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Các Phòng, ban và Các đơn vị phù hợp với yêu cầu SXKD làm cơ sở cho việc bố trí và quản lý từng chức danh quản lý, từng người lao động phù hợp và hiệu quả;

4.5. Công tác quản lý:

- Xây dựng và ban hành hệ thống các quy trình, quy chế quản trị vốn đầu tư; nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty, công ty liên kết thông qua Người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp;

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt cần phải có lựa chọn đúng quy định để chọn ra đội ngũ các bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn sâu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Công ty.

4.6. Các vấn đề khác: Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

Xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

1. Giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Trọng tâm giám sát:

- Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản của Ban Tổng giám đốc điều hành nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Chiến lược, kế hoạch phát triển của Công ty;
- Cơ cấu tổ chức và quản trị doanh nghiệp của Công ty;
- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính của Công ty;
- Phương án, tiến độ thu hồi các khoản công nợ phải thu;
- Các nhiệm vụ trọng tâm khác.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo: Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm và 06 tháng của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.

4. Rà soát hoạt động giao dịch, giao dịch với người có thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT;

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết

của ĐHĐCĐ, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu quản lý, giám sát và điều hành hoạt động SXKD của Công ty;

7. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty (khi được mời) để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.

8. Giám sát tình hình đầu tư vốn của Công ty vào các Doanh nghiệp khác.

9. Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty.

10. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2019 -:- 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Kính chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- ĐH cổ đông 2024;
- HĐQT, TGĐ Công ty;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu: BKS, VP Công ty.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Bùi Quang Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Số: 13 /2024/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

"V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Căn cứ BCTC năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tài chính năm 2023 như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2023:

1.1. Theo Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ:

A. Tình hình tài chính

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2023	Số đầu năm 2023
I. Về tài sản ngắn hạn (Tổng số) : T.đó	***461.301.869.766***	***376.283.354.386***
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	53.056.971.729	28.439.149.745
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	75.000.000	1.872.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	328.470.978.800	240.191.842.759
4. Hàng tồn kho	75.815.970.389	101.998.445.573
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.882.948.858	3.781.916.309
II. Về tài sản dài hạn (Tổng số) : T.đó	***591.114.712.028***	***603.957.887.036***
1. Các khoản phải thu dài hạn	15.598.545.385	25.420.604.825
2.Tài sản cố định	57.859.473.890	61.585.297.125
- Nguyên giá	165.569.709.563	164.766.096.688
- Giá trị hao mòn luỹ kế	(107.710.235.673)	(103.180.799.563)
3. Tài sản dở dang dài hạn	0	472.378.838
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	517.267.000.000	515.210.431.240
5. Tài sản dài hạn khác	389.692.753	1.269.175.008
III. Nợ phải trả (Tổng số): Trong đó	***375.917.956.468***	***356.784.955.252***
1. Nợ ngắn hạn	352.971.168.199	290.048.368.047
2. Nợ dài hạn	22.946.788.269	66.736.587.205
IV. Vốn chủ sở hữu(Tổng số): T.đó	***676.498.625.326***	***623.456.286.170***
1.Vốn đầu tư của chủ sở hữu	241.687.110.000	219.718.260.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	67.964.007.623	67.964.007.623
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Cổ phiếu ngân quỹ		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2023	Số đầu năm 2023
6. Quỹ đầu tư phát triển	197.388.891.132	197.388.891.132
7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
8. Lợi nhuận chưa phân phối	169.458.616.571	138.385.127.415

B. Kết quả kinh doanh:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
I. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	465.782.406.489	634.654.194.147
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	56.785.339.156	70.526.551.915
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	56.785.339.156	64.863.450.097
II. Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	14,92%	12,46%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	8,39%	10,4%

1.2. Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất Công ty:

A. Tình hình tài chính

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2023	Số đầu năm 2023
A. Tổng tài sản	**1.917.897.471.132**	**1.918.647.584.236**
I. Về tài sản ngắn hạn (Tổng số) : T.đó	***622.616.672.834***	***548.989.523.710***
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	72.741.458.790	66.364.014.085
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	75.493.335	1.872.493.335
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	416.697.991.738	310.466.081.081
4. Hàng tồn kho	127.996.500.548	165.319.058.837
5. Tài sản ngắn hạn khác	5.105.228.423	4.967.876.372
II. Về tài sản dài hạn (Tổng số) : T.đó	***1.295.280.798.298***	***1.369.658.060.526***
1. Các khoản phải thu dài hạn	38.075.672.156	47.567.945.505
2.Tài sản cố định	1.234.448.968.797	1.292.443.046.200
- Nguyên giá	1.842.436.677.813	1.842.039.706.358
- Giá trị hao mòn luỹ kế	(607.987.709.016)	(549.596.660.158)
3. Tài sản dở dang dài hạn	177.083.641	1.602.765.169
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.797.000.000	0
5. Tài sản dài hạn khác	20.782.073.704	28.044.303.652
B. Tổng nguồn vốn	**1.917.897.471.132**	**1.918.647.584.236**
III. Nợ phải trả (Tổng số): Trong đó	***1.166.600.184.106***	***1.236.831.589.880***
1. Nợ ngắn hạn	575.629.194.882	547.154.012.621
2. Nợ dài hạn	590.970.989.224	689.677.577.259
IV. Vốn chủ sở hữu(Tổng số): T.đó	***751.297.287.026***	***681.815.994.356***

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2023	Số đầu năm 2023
1.Vốn đầu tư của chủ sở hữu	241.687.110.000	219.718.260.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	71.164.007.623	71.164.007.623
3. Vốn khác của chủ sở hữu	20.000.000.000	20.000.000.000
4. Cổ phiếu ngân quỹ		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Quỹ đầu tư phát triển	203.493.248.558	203.493.248.558
7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
8. Lợi nhuận chưa phân phối	108.680.454.881	60.006.720.093
9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	105.279.349.473	107.433.758.082

B. Kết quả kinh doanh:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
I. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	698.120.711.516	942.892.039.969
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	98.731.690.093	86.231.849.225
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	75.698.659.570	53.428.157.139
II. Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	10,87%	5,89%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	10,08%	7,84%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Nguyễn Xuân Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 14 /2024/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2024*

TỜ TRÌNH

"V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- BCTC năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2023 của Công ty mẹ	Đồng	56.785.339.156
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023	Đồng	0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	56.785.339.156
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC Công ty mẹ	Đồng	169.458.616.571
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC Hợp nhất	Đồng	109.670.407.229
6	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	
6.1	*Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi*	*Đồng*	*3.243.000.000*
6.2	*Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty*	*Đồng*	*500.000.000*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Nguyễn Xuân Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Số: 15 /2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

"V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023
và phương án tiền lương, thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua mức lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2023: Năm 2023, Công ty cổ phần Sông Đà 11 hoàn thành > 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: (Doanh thu + lợi nhuận*2)/3), do đó: Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bằng 100% tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên với số tiền: 1.737.000.000 đồng (thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2023 của ĐHĐCĐ, đối với chức danh TVHĐQT kiêm Tổng giám đốc từ tháng 10/2023 không hưởng lương, mà chỉ nhận mức thù lao của chức danh TVHĐQT là: 8.000.000 đồng/01 tháng).

2. Kế hoạch năm 2024: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên dựa trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: (Doanh thu+Lợi nhuận*2)/3). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch ≥ 100% kế hoạch, Công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, KSV chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Đồng		50.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	Đồng	30.000.000	
2	Thành viên HĐQT	Đồng	10.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		25.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	5.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: (Doanh thu+Lợi nhuận*2)/3 nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, KSV.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Xuân Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /2024/TTr-BKS	*Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024*

TỜ TRÌNH

"V/v Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024"

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;

- Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài hính hợp nhất;

- Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11;

- Các Quyết định của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho danh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng báo cáo và tiến độ công khai báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua:

1. Danh sách 03 (ba) Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách được Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi tích công chúng năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên .
- TV. BKS
- Lưu VT, BKS .

TM, BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Bùi Quang Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 16 /2024/TTr-HĐQT	Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;*
- *Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;*
- *Nhu cầu hoạt động kinh doanh, Đầu tư của Công ty.*

Triển khai thực hiện Kế hoạch, chủ trương đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh đa ngành, lĩnh vực; đầu tư vào các Công ty, đầu tư triển khai các dự án của Công ty; Bổ sung nguồn vốn tăng cường năng lực tài chính, năng lực hoạt động của công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty cổ phần Sông Đà 11 ("SJE") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty với nội dung như sau:

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty với nội dung như sau:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty cổ phần Sông Đà 11
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11
3. Mã chứng khoán: SJE
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông

5. Loại tiền: Việt Nam Đồng

6. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

7. Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 24.168.711 cổ phiếu

8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

9. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 24.168.711 cổ phiếu

10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 18.126.533 cổ phiếu

11. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 181.265.330.000 đồng.

12. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt chào bán: 422.952.440.000 đồng

13. Hình thức chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.

14. Tỷ lệ chào bán: 75% lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán. Số lượng cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:3 *(nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 4 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 3 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)*. Cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền mua.

16. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán.

17. Giá cổ phiếu chào bán: 13.000 đồng/cổ phiếu

18. Căn cứ xác định giá chào bán cổ phiếu:

- Giá trị sổ sách cổ phiếu SJE theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty là 25.819 đồng/ cổ phiếu.
- Giá trị sổ sách cổ phiếu SJE theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty là 31.044 đồng/ cổ phiếu.
- Giá trị thị trường của cổ phiếu SJE: căn cứ đóng cửa bình quân 30 phiên gần nhất (từ ngày 29/12/2023 đến ngày 16/02/2024) là: 21.170 đồng/cổ phiếu.
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh, đầu tư của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty, nâng cao khả năng thành công của đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty đề xuất là 13.000 đồng/cổ phiếu.

19. Chuyển nhượng quyền mua: Các cổ đông hiện hữu có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định được Công ty thông báo. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba.

20. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua:

- Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được

làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

*Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 150 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 4:3, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là 150*3/4=112,5 cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được quyền mua 112 cổ phiếu chào bán thêm.*

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua:

+ Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các đối tượng khác (bao gồm và không giới hạn cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác của Công ty) với giá chào bán bằng mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu (13.000 đồng/cổ phiếu) đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Số cổ phiếu chào bán theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh chào bán (nếu có).

+ Việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

+ Trong trường hợp hết thời gian chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số cổ phiếu chưa được chào bán hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc chào bán căn cứ vào tình hình và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán.

21. Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không quy định. Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng hoặc từ các tổ chức/cá nhân khác (nếu có) và/ hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

22. Giới hạn tỷ lệ chào bán cho cổ đông nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11 không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 26/03/2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Văn bản số 3445/UBCK-PTTT ngày 8/6/2023 về hồ sơ thông báo SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Sông Đà 11, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

23. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai chào bán cổ phiếu.

24. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua phát sinh được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kết từ ngày kết thúc đợt chào bán.

25. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2024, hoặc thời gian khác do HĐQT quyết định phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. Việc chào bán cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

26. Cam kết giao dịch trên thị trường chứng khoán: Công ty cam kết đưa cổ phiếu chào bán thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc đợt chào bán.

27. Rủi ro pha loãng:

Đối với đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của SJE, lưu ý với các Nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: 18.126.533 cổ phiếu.
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 13.000 đồng/cổ phiếu.

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, cổ đông và nhà đầu tư cần lưu ý về việc pha loãng như sau:

❖ *Pha loãng giá cổ phiếu:*

Cổ phiếu của Công ty đang được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Vì thế, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu ("ngày giao dịch không hưởng quyền"). Giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá cổ phiếu SJE (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + (i \times PR)}{(1 + i)}$$

Trong đó:

PPR(t-1)	*giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền*
i	*Tỷ lệ vốn tăng*
PR	*Giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu*

Ví dụ: Giả sử giá giao dịch của cổ phiếu SJE tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 20.000 đồng/cổ phiếu. Theo phương án chào bán dự kiến, giá cổ phiếu bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 13.000 đồng/cổ phiếu, trong đó, tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 4:3, tương ứng tỷ lệ chào bán thêm là 75%, giá cổ phiếu SJE sẽ bị pha loãng.

Giá tham chiếu điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được tính như sau:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{20.000 + (75\% \times 13.000)}{1 + 75\%} = 17.000 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

❖ *Rủi ro pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu (EPS):*

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^{1}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm}}$$

Khi công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay như kỳ vọng.

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận và tăng trưởng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên một cổ phần giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi hoạt động kinh doanh của công ty đạt kết quả tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

❖ *Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:*

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu có thể sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ giảm.

❖ *Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:*

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm đi một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán).

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **235.644.929.000 đồng**, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sẽ sử dụng cho một và/hoặc một số

[1] Công ty không có cổ phiếu ưu đãi

mục đích sau: (1) Đầu tư vốn vào công ty con, góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Doanh nghiệp, Công ty tiềm năng và/ hoặc (2) Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc (3) Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình, kế hoạch hoạt động kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư, số tiền thu được từ đợt chào bán để quyết định chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán bao gồm và không giới hạn việc phân bổ nguồn vốn cho từng mục đích sử dụng vốn, lựa chọn và sắp xếp ưu tiên phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 (một) hoặc nhiều nội dung sử dụng vốn trên căn cứ vào tình hình thực tế chào bán; quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của Công ty và cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn (nếu có), HĐQT sẽ báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ (gồm chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ), toàn bộ cổ phiếu chào bán tăng vốn sẽ được Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.
- Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế chào bán.

V. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Thực hiện các thủ tục và công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến Đại hội cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;
- Trong trường hợp cần thiết nhằm đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, căn cứ tình hình thực tế chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn thời điểm và hoàn thiện thủ tục theo quy định để triển khai thực hiện các phương án chào bán cổ phiếu; Quyết định phương án, kế hoạch sử dụng vốn tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.
- Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn và xây dựng phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty; Cân đối nguồn vốn để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sử dụng vốn một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Căn cứ vào tình hình thực tế chào bán cổ

phiếu, Hội đồng quản trị được phép điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả và lợi ích của cổ đông, Công ty và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Trường hợp sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Doanh nghiệp, Công ty tiềm năng khác, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn doanh nghiệp, công ty để đầu tư mua cổ phần, phần vốn góp; quyết định tỷ lệ góp vốn, giá mua cổ phần, phần vốn góp và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định để hoàn thành nội dung trên.
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán cổ phiếu (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty.
- Quyết định thực hiện tất cả các thủ tục liên quan để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện thủ tục khóa room Nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau đợt chào bán cổ phiếu của Công ty;
- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký chào bán gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu để hoán đổi;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán thành công;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là nội dung phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Quý cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hồng

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- Lưu HĐQT, VP./.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng 02 năm 2024

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ /BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ V (2024-2029) TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

- Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán 2019;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Để công tác bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ V (2024-2029) tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành, trên nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo hợp pháp quyền lợi của cổ đông, kính trình Đại hội thông qua "Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 11, nhiệm kỳ V (2024-2029) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 " như sau:

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ V (2024– 2029) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đảm bảo được thực hiện đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát bao gồm:

a) Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

b) Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

3. Đối tượng áp dụng gồm: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 11 do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 29/01/2024), thành viên Ban Bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông đều được nhận 01 Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và 01 Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát. Trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;

b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội;

c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;

d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

Chương II:

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và tại Điều lệ công ty như sau:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp.

b. Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;

c. Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

d. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

e. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác;

2. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty các cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 11 có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 4. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soat.

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Ban kiểm soát;

Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát:

Theo khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty các cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Ban kiểm soát, cụ thể:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

1. Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website www.songda11.vn;

2. Lý lịch cá nhân (hoặc văn bản tương đương) của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website www.songda11.vn;

3. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Căn cứ trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Sông Đà 11, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua danh sách tại Đại hội.

Điều 7. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty cổ phần Sông Đà 11 trước 16h00 **ngày ..../03/2024** theo địa chỉ sau:

Ban Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Sông Đà 11

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, số 131, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3354 5735 Fax: 024 33542 280

Chương III:

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Ban tổ chức Đại hội in và phát hành (Phiếu màu xanh là phiếu Bầu Hội đồng quản trị, Phiếu màu hồng là phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát và có đóng dấu treo của Công ty CP Sông Đà 11;

- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền, số cổ phần, tổng số phiếu bầu;

- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty được phát đồng thời 01 phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ghi phiếu bầu:

a) Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;

b) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;

c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

a) Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

b) Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

c) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);

d) Phiếu không bầu ai hoặc bầu quá số người quy định.

Điều 9. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu;

2. Tổng số phiếu bầu của mỗi Cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần của cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số thành viên Hội đồng quản trị được bầu hoặc số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu.

3. Phương thức bầu cử:

- Cổ đông có quyền:

+ Dồn toàn bộ số phiếu của mình bầu cho một người, hoặc

+ Có thể chia đều số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên trong danh sách đề cử, ứng cử đã được thông qua tại Đại hội, hoặc: theo tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

+ Có thể chia số phiếu bầu cho ít hơn số người trong danh sách đã được thông qua tại Đại hội, theo tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi lá phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không vượt qua tổng số phiếu bầu như quy định.

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.

<u>Ví dụ:</u> Cổ đông X đại diện sở hữu cổ phần tại Đại hội là 2.000 cổ phần (bao gồm sở hữu 1.000 cổ phần và được ủy quyền 1.000 cổ phần) có quyền biểu quyết. Khi tham gia thực hiện bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS thì số phiếu bầu của cổ đông là: 2.000 x 5 người = 10.000 phiếu (Danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội thông qua bao gồm 7 ứng cử viên). Cổ đông X có thể bầu dồn phiếu theo các phương thức sau:

+ Trường hợp 1: Cổ đông X dồn hết 10.000 phiếu cho một ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát (trường hợp bên dưới dồn hết cho Nguyễn Văn C):

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	
2	Ứng viên 2	
3	Ứng viên 3	
4	Ứng viên 4	
5	Ứng viên 5	
6	Ứng viên 6	10.000
7	Ứng viên 7	
	Tổng cộng phiếu bầu *(Không quá 10.000 phiếu)*	**10.000**

+ Trường hợp 2: Cổ đông X chia đều cho các ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	2.000
2	Ứng viên 2	2.000
3	Ứng viên 3	2.000
4	Ứng viên 4	2.000
5	Ứng viên 5	2.000
6	Ứng viên 6	
7	Ứng viên 7	
	Tổng cộng phiếu bầu *(Không quá 10.000 phiếu)*	**10.000**

+ Trường hợp 3: Cổ đông X chia số phiếu bầu của mình cho một số ứng viên theo những tỷ lệ phiếu bầu khác nhau như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	3.000
3	Ứng viên 3	2.000
4	Ứng viên 4	300
5	Ứng viên 5	700
6	Ứng viên 6	1.200
7	Ứng viên 7	1.800
	Tổng cộng phiếu bầu *(Không quá 10.000 phiếu)*	**10.000**

Lưu ý:

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.

- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên bổ sung thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không được vượt qua tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó.

Điều 10. Ban bầu cử và kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và kiểm phiếu:

a) Ban Bầu cư và kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

b) Ban Bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a) Ban Bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được Ban Bầu cử và kiểm phiếu tiến hành tại phòng kiểm phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản kiểm phiếu theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp 2020. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát

1. Ứng cử viên trúng vào Hội đồng quản trị là 05 ứng viên có số phiếu bầu cao nhất;

2. Ứng viên trúng cử bào Ban Kiểm soát là 03 ứng viên có số phiếu bầu cao nhất;

3. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát do có nhiều ứng viên có số phiếu bằng nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 13. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Quy chế này gồm có 14 Điều và có hiệu lực ngày sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2024- 2029) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Sông Đà 11./.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hồng